

Số: 15/2012/CT-UBND

An Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2012

CHỈ THỊ

Về việc chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang

Trong thời gian qua, nhất là kể từ khi chấp hành thực hiện chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ (sau đây gọi và viết tắt là CT1792), việc thực hiện đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang đã đạt được kết quả nhất định, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang, việc quản lý vốn đầu tư từng bước thực hiện theo đúng quy định của CT 1792. Tuy nhiên, do phân cấp quá rộng lại thiếu các biện pháp quản lý đồng bộ dẫn đến tình trạng triển khai thực hiện dự án kéo dài so với quy định, phải điều chỉnh dự án nhiều lần; năng lực của chủ đầu tư; của các tổ chức tư vấn: từ quản lý dự án, lập dự án ĐTXD, thiết kế kỹ thuật, tư vấn tổ chức đấu thầu, giám sát thi công công trình... còn hạn chế, chưa đảm bảo đủ năng lực để đáp ứng so với quy mô dự án đầu tư ngày càng tăng cao, có nhiều tính năng kỹ thuật tiên tiến, phức tạp; công tác giải phóng mặt bằng còn chậm - đây là khâu khó khăn nhất, trình tự, thủ tục và quy trình thực hiện phức tạp nhất, kéo dài thời gian nhất - nhưng chưa có thay đổi chuyển biến tích cực; công tác đấu thầu, quản lý ký kết và thực hiện hợp đồng giao thầu còn nhiều sai phạm, lúng túng và thiếu căn cứ pháp lý trong khâu xử lý xuyên suốt quá trình triển khai thực hiện hợp đồng; chất lượng công trình còn nhiều thiếu sót, thực hiện qua loa, còn có tình trạng đối phó với kiểm tra, thanh tra..., nên hiệu quả đầu tư còn thấp, gây phân tán và lãng phí nguồn lực Nhà nước.

Đặc biệt, đối với quản lý ngân sách đầu tư cấp huyện, thị xã, thành phố còn nhiều bất cập, chưa tuân thủ nghiêm theo đúng quy định của CT 1792, vẫn còn tư tưởng trông chờ theo cơ chế xin - cho từ ngân sách cấp trên; phổ biến là kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng và danh mục công trình của từng địa phương vượt hẳn chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, dẫn đến nợ đọng trong xây dựng cơ bản, phần nào làm chậm tiến độ hoàn thành công trình, kéo dài thời gian thực hiện dự án và khó khăn cho các nhà thầu thi công.

Để khắc phục các tồn tại và bất cập nêu trên, nhằm chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư và các đơn vị, chủ thể có liên quan thực hiện một số nguyên tắc và giải pháp sau:

1. Về phân cấp trong đầu tư xây dựng

Việc bố trí vốn từ ngân sách nhà nước và thực hiện phân cấp trong đầu tư xây dựng phải tuân thủ đúng theo quy định tại các văn bản: CT1792 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; công văn số 7356/BKHĐT-TH ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện CT1792; Quyết định số 52/2009/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11

năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định về phân cấp quyết định đầu tư và quy định về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 27/2010/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 52/2009/QĐ-UBND.

2. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ để nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng

a) Việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ phải bám sát mục tiêu và định hướng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 của ngành, của tỉnh An Giang theo quy định tại Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành và phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020; và theo đúng kế hoạch vốn đầu tư trung hạn của tỉnh giai đoạn 2013-2015.

b) Kể từ năm 2013, nghiêm cấm các địa phương phân bổ kế hoạch vốn đầu tư và danh mục công trình vượt chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách của từng địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

Tất cả các dự án đã được phê duyệt quyết định đầu tư phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch được giao (kể cả dự án thuộc nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh hoặc ngân sách cấp huyện quản lý), để không gây nên nợ đọng xây dựng cơ bản;

c) Các cơ quan đơn vị được giao làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ phải quản lý, sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo không lãng phí, thất thoát vốn đầu tư;

d) Đối với các dự án mới triển khai, yêu cầu các chủ đầu tư chỉ được cho nhà thầu ứng vốn khi nhà thầu có văn bản cam kết mục đích sử dụng vốn ứng, thời gian hoàn ứng, kèm theo bảng kê chi tiết các nội dung chi, khối lượng, đơn giá nguyên, nhiên, vật liệu tương ứng với số vốn ứng; việc tạm ứng vốn phải thực hiện đúng theo quy định tại CT1792; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn ứng; xử lý nghiêm các nhà thầu sử dụng vốn ứng không đúng mục đích.

đ) Đối với các dự án đã cho ứng vốn, các chủ đầu tư tích cực kiểm tra tiến độ thi công thực tế, tổ chức làm việc với các nhà thầu để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, kịp thời hoàn thành các hồ sơ, thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành để thu hồi vốn đã tạm ứng theo đúng quy định.

3. Về tăng cường trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố

a) Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, thực hiện trong tất cả các khâu trong quá trình đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thi công và tiến độ giải ngân vốn đầu tư phát triển;

b) Củng cố và tăng cường năng lực quản lý của các phòng, ban chuyên môn có liên quan đến đầu tư và xây dựng; rà soát, bố trí cán bộ có năng lực và trình độ để thực hiện tốt nhiệm vụ của cơ quan quyết định đầu tư, của các chủ đầu tư và các Ban quản lý dự án;

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện dự án; chủ động phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan giải

quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho nhà thầu, đặc biệt là đất đai, mặt bằng, nguồn nguyên liệu,...

d) Phối hợp với các nhà thầu rà soát các tiến độ thi công của từng dự án, lập kế hoạch chi tiết về tiến độ để thực hiện, yêu cầu nhà thầu có văn bản cam kết tiến độ thực hiện đối với từng hạng mục công trình, làm cơ sở để kiểm tra, giám sát việc thực hiện; xử lý nghiêm các nhà thầu chậm tiến độ. Đối với các dự án giao khởi công mới, yêu cầu các chủ đầu tư khẩn trương, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để lựa chọn nhà thầu, sớm khởi công xây dựng;

đ) Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng theo quy định tại Điều 69, Điều 70, và Điều 71 của Luật Xây dựng; sử dụng hiệu quả phần nguồn vốn thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất để tạo Quỹ giải phóng mặt bằng, xây dựng các khu tái định cư;

e) Tập trung chỉ đạo việc lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, hồ sơ mời thầu và công tác tổ chức đấu thầu theo đúng quy định tại Điều 3 của Quyết định số 52/2009/QĐ-UBND. Các cấp chính quyền địa phương chủ động phối hợp với các chủ đầu tư để có phương án, kế hoạch cụ thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong toàn bộ quá trình đầu tư xây dựng.

Kể từ năm 2013, chỉ được phép phê duyệt kế hoạch đấu thầu hoặc giao thầu thi công hoặc tổ chức đấu thầu các gói thầu thi công xây lắp khi các chủ đầu tư đã hoàn thành cơ bản công tác đền bù, giải phóng mặt bằng (phải giải ngân đền bù từ 80% dự toán đền bù đã được phê duyệt) của gói thầu đó. Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khi thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc trực tiếp phê duyệt kế hoạch đấu thầu phải kiểm tra điều kiện này;

f) Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư, các ban quản lý dự án triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 30/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định về trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang;

g) Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư nhà nước, trong đó đặc biệt chú trọng đối với vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ. Chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định về giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ và Thông tư số 13/2010/TT-BKH ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện nghiêm chế độ và nội dung báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn nhà nước khác theo quy định.

4. Trách nhiệm của sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Lập và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng và danh mục dự án công trình hàng năm theo phương thức quản lý tổng chỉ tiêu kế hoạch vốn của từng dự án và danh mục công trình; đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại CT1792.

Chủ trì cùng sở Tài chính thực hiện kiểm tra việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư và danh mục công trình theo đúng chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách của từng địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm và đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của CT1792.

b) Tổ chức thẩm định dự án (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật) đầu tư xây dựng công trình, thẩm định kế hoạch đầu thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả đấu thầu; thực hiện phê duyệt các báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 52/2009/QĐ-UBND.

c) Thực hiện việc công tác giám sát đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh.

d) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng và cả năm về kết quả thực hiện vốn đầu tư xây dựng công trình trên phạm vi toàn tỉnh.

đ) Chủ trì cùng các sở, ngành có liên quan thực hiện việc kiểm tra thường xuyên theo định kỳ hàng tháng về tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm và việc quản lý đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách cấp huyện quản lý của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, xử lý và báo cáo xử lý, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm.

e) Chủ trì cùng sở Xây dựng, sở Tài chính thực hiện kiểm tra, rà soát điều kiện và năng lực của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án; kiểm tra đánh giá công tác thanh, quyết toán công trình theo đúng quy định. Nếu chủ đầu tư không đáp ứng yêu cầu theo quy định (bao gồm cả việc quyết toán công trình) thì không giao quản lý dự án hoặc chuyển đổi chủ đầu tư khác có đủ điều kiện năng lực đảm nhiệm.

5. Trách nhiệm của sở Xây dựng

a) Thực hiện kiểm tra công tác quản lý chất lượng xây dựng công trình (không phân biệt cấp quyết định đầu tư), trong đó có công tác nghiệm thu của chủ đầu tư. Thường xuyên tiến hành kiểm tra và khi có nghi ngờ về chất lượng xây dựng công trình thì sở Xây dựng yêu cầu chủ đầu tư làm rõ hoặc tổ chức kiểm định hoặc mời chuyên gia, thuê tư vấn xem xét, đánh giá và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời xử lý.

b) Thực hiện việc quản lý chất lượng xây dựng công trình trên phạm vi toàn tỉnh. Định kỳ sáu tháng, một năm tổng hợp tình hình quản lý chất lượng trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Bộ Xây dựng.

c) Thực hiện việc đánh giá, phân loại về năng lực và điều kiện hoạt động của các nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị; định kỳ 06 tháng có đánh giá, báo cáo cấp thẩm quyền; thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và các chủ đầu tư về tình hình hoạt động của các nhà thầu trên địa bàn toàn tỉnh.

Trong quý IV/2012, tiến hành kiểm tra đánh giá năng lực của các nhà thầu tư vấn thiết kế, tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát thi công, phòng kiểm định và thí nghiệm chất lượng công trình; xử lý các vi phạm (nếu có) và báo cáo kết quả kiểm tra về Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài chính thực hiện kiểm tra, rà soát điều kiện và năng lực của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án; kiểm tra đánh giá công tác thanh, quyết toán công trình theo đúng quy định. Nếu chủ đầu tư không đáp ứng yêu cầu theo quy định (bao gồm cả việc quyết toán công trình) thì không giao quản lý dự án hoặc chuyển đổi chủ đầu tư khác có đủ điều kiện năng lực đảm nhiệm.

6. Trách nhiệm sở Tài chính

a) Phối hợp tham gia cùng sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện lập và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng và danh mục dự án công trình hàng năm theo phương thức quản lý tổng chỉ tiêu kế hoạch vốn của từng dự án và danh mục công trình; đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại CT1792.

Phối hợp cùng sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện kiểm tra việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư và danh mục công trình theo đúng chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách của từng địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm và đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của CT1792.

b) Chủ động khẩn trương thực hiện tại đơn vị và kiểm tra việc triển khai thực hiện quản lý thanh toán vốn đầu tư theo chương trình TABMIS của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

c) Trực tiếp thực hiện và theo dõi việc lập, thẩm định và phê duyệt các phương án đền bù, giải phóng mặt bằng.

d) Quản lý việc thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

đ) Hướng dẫn các phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thanh toán quyết toán vốn công trình.

e) Phối hợp cùng sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, rà soát điều kiện và năng lực của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án; kiểm tra đánh giá công tác thanh, quyết toán công trình theo đúng quy định. Nếu chủ đầu tư không đáp ứng yêu cầu theo quy định (bao gồm cả việc quyết toán công trình) thì không giao quản lý dự án hoặc chuyển đổi chủ đầu tư khác có đủ điều kiện năng lực đảm nhiệm.

7. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước tỉnh

a) Tổ chức việc kiểm tra, kiểm soát và thanh toán vốn đầu tư các dự án theo thẩm quyền phân cấp quản lý.

b) Thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn và đề xuất xử lý các vi phạm của các chủ thể trong việc thực hiện các thủ tục: ký kết hợp đồng giao nhận thầu, các chứng từ thanh toán; việc kiểm tra chủ đầu tư xử lý trễ hạn hợp đồng...Kiên quyết xử lý các hợp đồng ký kết không tuân thủ theo đúng quy định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các trường hợp sai phạm các nội dung kiểm soát có liên quan.

c) Hướng dẫn Kho bạc Nhà nước cấp huyện thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát và thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định và thực hiện quản lý thanh toán vốn đầu tư theo chương trình TABMIS tại địa phương. Nơi nào chưa thực hiện, phải báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời chấn chỉnh, xử lý.

8. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

a) Thường xuyên nâng cao năng lực quản lý đầu tư xây dựng cho các cán bộ tại đơn vị mình, để đảm bảo thực hiện tốt việc phân cấp trong đầu tư xây dựng cơ bản; chịu trách nhiệm chính về tính hiệu quả, về lựa chọn nhà thầu, về ký kết hợp đồng, công tác nghiệm thu giám sát, chất lượng công trình và tiến độ của dự án đầu tư xây dựng công trình do mình điều hành.

b) Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng cho các sở quản lý theo định kỳ hàng tháng, quý, báo cáo 06 tháng, báo cáo năm; nâng cao chất lượng nội dung báo cáo, số liệu phải đầy đủ và trung thực; thời gian báo cáo tuân thủ theo đúng quy định.

Đồng thời thực hiện cập nhật và báo cáo đầy đủ trên trang thông tin điện tử “Cập nhật và báo cáo trực tuyến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang” tại địa chỉ <http://baocaotiendoduan.angiang.gov.vn> theo đúng quy chế đã được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành tại Quyết định số 51/2010/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2010.

9. Tổ chức thực hiện

a) Các vướng mắc liên quan đến thủ tục khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, hợp đồng giao nhận thầu, quản lý chi phí xây dựng...: các đơn vị gửi kiến nghị về sở Xây dựng để được hướng dẫn thực hiện; Trường hợp vượt thẩm quyền của sở Xây dựng thì báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến của Bộ, ngành Trung ương hoặc Thủ tướng Chính phủ.

b) Các vướng mắc liên quan đến thủ tục lập dự án đầu tư xây dựng công trình, kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình, về nguồn vốn đầu tư: các đơn vị gửi kiến nghị về sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn thực hiện; Trường hợp vượt thẩm quyền của sở Kế hoạch và Đầu tư thì báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến của Bộ, ngành Trung ương hoặc Thủ tướng Chính phủ.

c) Các vướng mắc liên quan đến: thanh toán chi phí, quyết toán công trình: các đơn vị gửi kiến nghị về sở Tài chính để được hướng dẫn thực hiện; Trường hợp vượt thẩm quyền của sở Tài chính thì báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến của Bộ, ngành Trung ương hoặc Thủ tướng Chính phủ.

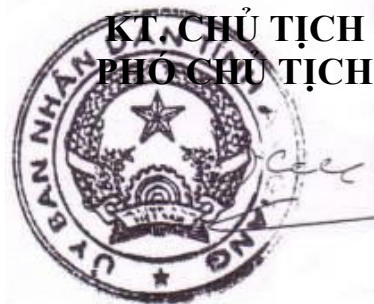
d) Giao sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng sở Xây dựng, sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh thường xuyên đôn đốc kiểm tra các đơn vị có liên quan thực hiện theo đúng chỉ thị này. Định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả triển khai thực hiện chỉ thị; sớm phát hiện và đề xuất điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình mới và quy định mới trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND, TT.UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công TT CP, AG;
- TT. Công báo tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: LĐ VP và P.ĐTXD, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Anh Kiệt